

Số: 785 /UBND-NCPC

Tây Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1201/BTP-PBGDPL ngày 09/4/2019 của Bộ Tư pháp v/v hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Tổng kết, đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Ngay sau khi Trung ương ban hành Kế hoạch tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW, để việc tổng kết bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu, đề nghị các tổ chức pháp chế và cơ quan tư pháp các cấp tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền cùng cấp ban hành, triển khai kế hoạch, tổ chức các hoạt động phục vụ việc tổng kết trong phạm vi quản lý (văn bản hướng dẫn, hội thảo, tọa đàm, kiểm tra, xây dựng báo cáo tổng kết...).

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa công tác PBGDPL

- Căn cứ điều kiện, khả năng, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện đổi mới cách thức triển khai PBGDPL một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, triển khai, nhân rộng các mô hình, cách thức PBGDPL có hiệu quả trên thực tế, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin như: tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử; khai thác các ứng dụng mạng xã hội; phát huy vai trò các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác PBGDPL.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức, cá nhân đối với công tác PBGDPL, nhất là các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân; hỗ trợ, tạo điều kiện, động viên, khuyến khích kịp thời các tổ chức, cá nhân tham gia công tác PBGDPL, nhất là tại địa bàn cơ sở.

3. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp

- Ban hành và thực hiện các bản tóm tắt kế hoạch hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL. Bám sát chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm Hội đồng hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường trách nhiệm của thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng trong việc tham mưu, tư vấn, xác định mục tiêu, hoạt động trọng tâm PBGDPL, chú trọng các vấn đề nóng đang được dư luận xã hội quan tâm.

4. Triển khai Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp các cấp tham mưu thủ trưởng các sở, ngành, tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc đánh giá kết quả 02 năm triển khai Chương trình, các đề án thuộc Chương trình bằng hình thức phù hợp, đề xuất các giải pháp cụ thể để tiếp tục triển khai có hiệu quả trong thời gian tới.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp thực hiện các đề án về PBGDPL có trách nhiệm ban hành kế hoạch thực hiện đề án hàng năm và cả giai đoạn, sử dụng hợp lý các nguồn lực đầu tư.

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp phát huy vai trò chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp hướng dẫn, chỉ đạo, điều phối các hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình, các đề án về PBGDPL tại địa phương.

5. Triển khai công tác PBGDPL trong nhà trường

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn Giáo dục công dân và môn Pháp luật; tăng cường PBGDPL cho học sinh, sinh viên lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Rà soát, bổ sung nội dung giáo án, bài giảng phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, hướng tới việc rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống pháp luật theo hướng dễ hiểu, dễ nhớ cho người học.

- Nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật do Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức và các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do địa phương tổ chức.

6. PBGDPL cho các đối tượng đặc thù

Tăng cường công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng; lồng ghép việc PBGDPL cho các đối tượng đặc thù vào việc triển khai các đề án về PBGDPL và các Chương trình, đề án khác để tiết kiệm nhân lực, vật lực và thời gian nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung đã được quy định tại Luật PBGDPL năm 2012.

7. Triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông

Công an tỉnh và Sở Công Tác TƯ là chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các giải pháp đẩy mạnh công tác PBGDPL về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nêu trên, cụ thể là:

- Xây dựng kế hoạch, chương trình PBGDPL hoặc lồng ghép trong kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm của Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành, tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh để triển khai PBGDPL về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết kế hoạch, chương trình và có báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tổ chức biên soạn tài liệu tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên sâu; đồng thời tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ trực tiếp triển khai các văn bản này.

- Tăng cường thông tin, phổ biến các văn bản pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai thực hiện qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; qua hệ thống Báo, Đài, hệ thống thông tin ở cơ sở...

8. Triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

- Cơ quan Tư pháp các cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị cùng cấp thường xuyên rà soát đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp công nhận và miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, công nhận và cho thôi tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của Luật PBGDPL năm 2012 và Thông tư số 10/2016/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

- Thực hiện có hiệu quả việc quản lý và phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật theo Quy chế quản lý báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kèm theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

Để tạo căn cứ cho việc đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL vào cuối kỳ, hoạt động tự đánh giá hằng năm sẽ bắt đầu thực hiện từ năm 2019; giao Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP có hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm cuối kỳ tại địa phương gửi về Bộ Tư pháp theo quy định.

II. VỀ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Giao Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

2. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban

Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, các xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên theo Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” (kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

4. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, nhất là các biện pháp xử lý chuyển hướng về hòa giải¹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)², Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017.

5. Thực hiện tốt công tác kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; kịp thời khen thưởng đối với tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

6. Phối hợp, hỗ trợ Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, tổ chức Chính trị - xã hội ở trung ương tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, tổ chức Chính trị - xã hội 11 ở trung ương tổ chức tại địa phương (nếu có).

III. VỀ XÂY DỰNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05/3/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, mục 4 Kế hoạch số 707/KH-BTP ngày 05/3/2019 của Bộ Tư pháp và gửi Báo cáo sơ kết về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL) trước ngày 30/8/2019.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về một số khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong thời gian qua như sau:

¹ Xử lý chuyển hướng về hòa giải được hiểu là các trường hợp vi phạm pháp luật hình sự nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và được người bị hại tự nguyện hòa giải hoặc do người phạm tội là người dưới 18 tuổi được áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng.

² Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”. Điều 92 và Điều 94 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.1. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 619/QĐ-TTg: “*Kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới...*”

- Điều 4 Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định một trong các điều kiện công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới là “*có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định*”.

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 quy định chỉ tiêu chung, chỉ tiêu theo vùng của tiêu chí thành phần 18.5 “*xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*”.

- Căn cứ các quy định này, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải là xã đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg.

2.2. Thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 619/QĐ-TTg: “*Trong năm không có cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ cảnh cáo trở lên do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra*”, cần lưu ý một số điểm như sau:

- Đối tượng, hình thức, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ, công chức phải căn cứ vào các quy định của Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vi phạm của cán bộ, công chức phải là vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ (mà không phải là mọi vi phạm pháp luật). Hình thức xử lý kỷ luật cán bộ, công chức phải từ cảnh cáo trở lên hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra.

- Trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ mà bị xử lý kỷ luật Đảng, xử lý kỷ luật đoàn thể nhưng chưa hoặc không bị xử lý kỷ luật theo quyết định kỷ luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cán bộ, công chức thì không thuộc trường hợp nêu tại điểm d khoản 1 Điều 6 Quyết định số 619/QĐ-TTg nêu trên.

- Trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật nhưng đã chuyển công tác sang đơn vị cấp xã khác, sau đó hành vi vi phạm mới bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (theo điểm d khoản 1 Điều 6 Quyết định số 619/QĐ-TTg). Đơn vị cấp xã bị xét điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nơi công chức đã có hành vi vi phạm. Thời điểm xét điều kiện này là năm mà công chức có hành vi vi phạm.

2.3. Thực hiện khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2017/TT-BTP

- Địa phương muốn sử dụng kết quả đánh giá tiếp cận pháp luật của năm hiện tại để đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới, thì việc đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải được thực hiện trước và bảo đảm tuân thủ các quy định của Quyết định số 619/QĐ-TTg.

- Không được ước tính kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để phục vụ đánh giá xã đạt nông thôn mới.

- Trường hợp việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trước đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhưng năm trước liền kề năm đánh giá xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chờ kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm hiện tại để phục vụ đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) ĐT: 3812647 để kịp thời tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp
- Cục Công tác phía Nam - BTP
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP Nhung, Long;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh.

Vương

65

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc